

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **39/2019/QĐST-HNGĐ**

Hà Đông, ngày 28 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019; Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Q, sinh năm 1983;

2. Chị Vi Thị D, sinh năm 1990;

Cùng HKTT: thửa đất A, phường A, A, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hôn nhân: anh Trần Q và Chị Vi Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, Đống Đa, thành phố Hà Nội vào ngày 18/9/2013. Sau khi kết hôn anh chị hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống, lối sống, vợ chồng anh chị không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng giữa anh chị rất căng thẳng. Anh chị, cùng gia đình nội ngoại hai bên đã nhiều lần ngồi nói chuyện về những vấn đề bất đồng giữa hai bên để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái, nhưng không có kết quả.

Nay anh chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, không còn khả năng đoàn tụ, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Q, chị D đều xác nhận anh chị có 02 con chung là Trần Hồng N, sinh ngày 14/11/2013 và Trần Mạnh D, sinh ngày 18/8/2015. Ly hôn anh, chị thống nhất thỏa thuận để chị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 20.000.000/tháng/hai cháu.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Q và chị Vi Thị D thuận tình ly hôn
- Về con chung: anh Q, chị D đều xác nhận anh chị có 02 con chung là Trần Hồng N, sinh ngày 14/11/2013 và Trần Mạnh D, sinh ngày 18/8/2015. Ly hôn anh, chị thống nhất thỏa thuận để chị D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung. Anh Q tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 20.000.000/tháng/hai cháu kể từ tháng 03 năm 2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Trần Q có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: tự thỏa thuận không yêu cầu toà án giải quyết.

4. Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Q, chị Vi Thị D mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (được đối trừ số tiền tạm ứng án phí anh Q, chị D đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002353 ngày 20 tháng 02 năm 2019 và số 0002354 ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Trọng Hiền